

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1083/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991  
Địa chỉ: Thôn T, xã P, TP ..

\* **Bị đơn:** Bà Trần Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1957  
Địa chỉ: F H, TP ..

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Chị Nguyễn Thị Thu H và bà Trần Bùi Thị Thanh T thống nhất thoả thuận: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 289/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2020, về con chung anh Nguyễn Trần Quang T1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 18/01/2016. Ngày 14/10/2024, anh Nguyễn Trần Quang T1 chết nên chị Nguyễn Thị Thu H và bà Trần Bùi Thị Thanh T thống nhất thay đổi người nuôi con: Giao cháu Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 18/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.**

**2.2.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000896 ngày 26/11/2024. Hoàn trả lại cho chị H 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. QN;
- CC THADS TP. QN;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Văn Tài***